

Số: 176/BC – UBND

Phú Quốc, ngày 23 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CÔNG KHAI
ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH,
ĐẦU TƯ CÔNG QUÝ 1 NĂM 2023

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2023 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là **5.780** tỷ đồng, trong đó Thu phân cấp thành phố quản lý là **2.334** tỷ đồng (Thu tiền sử dụng đất và thuê đất là 750 tỷ đồng; Các khoản thu cân đối còn lại là 1.584 tỷ đồng), Thu do Cục thuế quản lý **3.446** tỷ đồng.

- Ước thực hiện thu NSNN quý 1 năm 2023 là **2.333,623** tỷ đồng, đạt **40,37%** dự toán thu trên địa bàn, đạt **145,82%** so cùng kỳ. Thu phân cấp thành phố quản lý tháng ước quý 1 năm 2023 là **1.260,098** tỷ đồng, đạt **53,99%** dự toán thành phố quản lý, đạt **161,36%** so cùng kỳ. Thu do Cục thuế quản lý ước quý 1 năm 2023 là **1.073,526** tỷ đồng, đạt **31,15%** so dự toán, đạt **131,01%** so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước quý 1 năm 2023 là **764,083** tỷ đồng, thì số ước thu ngân sách thành phố quý 1 năm 2023 được **496,015** tỷ đồng, đạt **31,31%** so dự toán, đạt **73,50%** so cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước quý 1 năm 2023 là **764,083** tỷ đồng, đạt **49,88%** so dự toán, đạt **720,46%** so cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **60,61%** trong tổng thu phân cấp thành phố quản lý.

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao đầu năm 2023 là **1.804,292** tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển **825,641** tỷ đồng (Chi XD CB 625,641 tỷ đồng, ghi thu ghi chi 200 tỷ đồng); Chi thường xuyên **786,078** tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương 70 tỷ đồng; Chi dự phòng 18,549 tỷ đồng; Chi khen thưởng 7,861 tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã 96,163 tỷ đồng.

Chi ngân sách cấp thành phố ước quý 1 năm 2023 là **835,169** tỷ đồng, đạt **46,29%** so dự toán giao đầu năm, đạt **347,30%** so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi thường xuyên cấp thành phố ước quý 1 năm 2023 là **214,177** tỷ đồng, đạt **27,25%** so dự toán giao đầu năm, đạt **172,53%** so cùng kỳ;

- Chi trợ cấp ngân sách xã ước quý 1 năm 2023 là **10,929** tỷ đồng, đạt **11,36%** so với dự toán giao đầu năm, đạt **102,68%** so cùng kỳ;

2. Đầu tư Công:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố là **825,641** tỷ đồng, Trong đó:

- Tổng nguồn vốn XDCB được bố trí năm 2023 là **825,641** tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn đầu tư công tỉnh giao do Kho bạc thành phố quản lý **625,641** tỷ đồng (Nguồn XDCB tập trung **227,908** tỷ đồng (Ghi thu ghi chi **200** tỷ đồng), nguồn sử dụng đất (40%) **198** tỷ đồng, nguồn xổ số kiến thiết **49,733** tỷ đồng); Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố **350** tỷ đồng (nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%) **150** tỷ đồng, Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất **200** tỷ đồng). Cụ thể:

STT	NỘI DUNG	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2023	Giải ngân		Đạt tỷ lệ % so với KH đầu năm 2023	Đạt tỷ lệ % so với cùng kỳ
				Giải ngân tháng 03/2023	Giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/03/2023		
	Nguồn vốn XDCB Kế hoạch 2023		625.641	42.164	49.185	7,86	363,53
a	VP Kho bạc tỉnh quản lý		-	-	-		
	- Nguồn TW hỗ trợ có mục tiêu	TW					
b	Kho bạc thành phố quản lý		625.641	42.164	49.185	7,86	363,53
	- Nguồn XDCB tập trung (Cân đối NS)	TT	227.908	4.111	6.050	2,65	
	+ XDCB tập trung		27.908	4.111	6.050	21,68	
	+GTGC tiền thuê đất		200.000			-	
	- Nguồn thu sử dụng đất 60%	SDD	150.000	30.754	35.836	23,89	
	- Nguồn TW hỗ trợ có mục tiêu	TW					
	- Nguồn sử dụng đất 40%		198.000	5.000	5.000	2,53	
	- Nguồn XSKT	XS	49.733	2.599	2.299	4,62	

- Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố (ghi thu ghi chi tiền SD đất **200** tỷ đồng): Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất ước quý 1 năm 2023 là: **328,527** tỷ đồng.

- Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2022 sang năm 2023:

+ Nguồn vốn Trung ương và tỉnh (chuyển nguồn tạm ứng), thực hiện ước quý 1 năm 2023: **7,776** tỷ đồng.

+ Nguồn vốn NS thành phố Chi XDCB (chuyển nguồn tạm ứng tiền sử dụng đất), thực hiện ước quý 1 năm 2023: **224,575** tỷ đồng.

3. Công tác Quản lý giá; cấp giấy phép ĐKKD; tiếp nhận hồ sơ Tổ tụng hình sự; Hồ sơ Đấu giá; thanh lý và mua sắm TSCĐ:

3.1. Quản lý giá:

a/ Về lương thực, thực phẩm: Trong 03 tháng đầu năm 2023 nhìn chung giá lương thực, thực phẩm có tăng, giảm không đáng kể. Các mặt hàng thực phẩm khác vẫn ổn định giá.

b/ Về vật tư nông nghiệp: Trong 03 tháng đầu năm 2023 nhìn chung giá các vật tư nông nghiệp ổn định.

c/ Đồ uống: Nước giải khát không tăng không giảm.

d/ Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt: Trong 03 tháng đầu năm 2023 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể.

đ/ Xăng dầu: Trong 03 tháng đầu năm 2023 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể.

e/ Vàng, đôla Mỹ: Trong 03 tháng đầu năm 2023 nhìn chung giá có tăng, giảm không đáng kể.

3.2. Cấp giấy phép ĐKKD:

a/ Cấp mới 150 hộ, lũy kế 386 hộ, đến nay trên địa bàn thành phố có 14.478 hộ kinh doanh đang hoạt động.

b/ Giải thể: 20 hộ, lũy kế 57 hộ; Cấp thay đổi: 90 hộ, lũy kế: 211 hộ; Cấp lại: 10 hộ, lũy kế 28 hộ; Thu hồi lũy kế: không

c/ Cấp mới HTX năm 2023: 0 HTX, đến nay trên địa bàn thành phố có 21 Hợp tác xã đang hoạt động 02 chi nhánh HTX; Cấp đổi nội dung hợp tác xã: 0 hộ; Chấm dứt nội dung hoạt động HTX: 0 HTX.

3.3. Hồ sơ tổ tụng hình sự:

- Trong tháng 03/2023: 04 hồ sơ; lũy kế 15 hồ sơ. Đến tháng 03/2023 còn tồn 46 hs chưa xử lý. Trong đó: có 10 đã gửi hs đến cơ quan có liên quan chạy dự toán; 2 hs gửi thuê thẩm định giá).

3.4. Hồ sơ Đấu giá, định giá và mua sắm TSCĐ:

3.4.1/ Đấu giá: không.

3.4.2/ Thanh lý, điều chuyển Tài sản:

3.4.3/ Mua sắm TSCĐ:

- Trong tháng 03/2023 trình UBND thành phố Quyết định thanh lý tài sản 02 hồ sơ; lũy kế 04 hồ sơ.

- Trong tháng 03/2023 trình UBND thành phố Quyết định mua sắm tài sản 02 hồ sơ; lũy kế 05 hồ sơ (với số tiền **28.939.702.700 đồng**).

- Trong tháng 03/2023 trình UBND thành phố phê duyệt dự toán mua sắm tài sản 01 hồ sơ; lũy kế 05 hồ sơ (với số tiền **15.304.223.077 đồng**).

- Trong tháng 03/2023: Trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 00 hồ sơ; lũy kế 01 hồ sơ (với số tiền **490.783.000 đồng**).

4. Nhiệm vụ thực hiện Quý 1 năm 2023:

Tham mưu UBND thành phố các báo cáo định kỳ gửi Sở Tài chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Tiếp tục đơn đốc đơn vị sử dụng nguồn ngân sách thực hiện công tác thanh quyết toán và đối chiếu các nguồn dự toán với Kho bạc phục vụ công tác chuyển nguồn ngân sách và phục vụ công tác quyết toán năm ngân sách theo quy định.

Hoàn thành công tác quyết toán vốn XDCB năm 2022 với Sở Tài chính.

Hoàn thành số liệu báo cáo theo đề cương Kiểm toán cho Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Báo cáo số liệu theo đề cương cho đoàn giám sát của Quốc hội.

Báo cáo số liệu đề cương của Thanh tra Bộ kế hoạch; Báo cáo số liệu theo đề cương đoàn Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy; Báo cáo số liệu theo đề cương cho đoàn kiểm tra Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang.

Tiếp tục thực hiện kiểm tra khối lượng hoàn thành của dự án đầu tư công làm cơ sở phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chủ đầu tư.

Thẩm tra các quyết toán vốn đầu tư theo niên độ với các chủ đầu tư (BQL dự án, các xã, phường).

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục thực hiện công tác thẩm định giá, đấu giá tài sản tịch thu, sở hữu nhà nước, tổ tụng hình sự.

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách thành phố, đầu tư công quý 1 năm 2023. *ĐVT*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thành ủy thành phố;
- Lãnh đạo HĐND thành phố;
- LĐ UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tiến



Biểu số 95/CK-NSNN

(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC

ngày 30/12/2016)

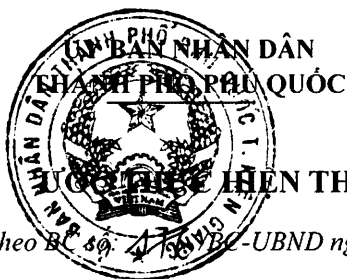
THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phnom Penh)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	3	4=3/1	6=3/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.804.292.284.755	835.169.377.997	46,29	140,75
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.804.292.284.755	835.169.377.997	46,29	143,14
I	Chi đầu tư phát triển	825.641.000.000	610.063.520.375	73,89	436,81
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp	475.641.000.000	13.348.541.128	2,81	
2	Chi XDCB vốn thành phố	350.000.000.000	364.363.593.465	104,10	
3	Chi XDCB vốn thành phố (nguồn vốn được phép kéo dài năm 2022 sang năm 2023)		232.351.385.782		
II	Chi thường xuyên	786.078.133.089	214.177.091.153	27,25	114,84
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	244.144.243.220	51.872.697.273	21,25	112,04
2	Chi y tế, dân số và gia đình	152.609.318.692	33.793.430.889	22,14	225,09
3	Chi văn hóa thông tin	8.221.872.374	1.589.833.902	19,34	210,56
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.309.580.250	30.341.080	2,32	
5	Chi thể dục thể thao	560.731.875	61.563.800	10,98	
6	Chi sự nghiệp môi trường, du lịch	92.118.240.000	5.865.667.199	6,37	81,96
7	Chi hoạt động kinh tế	212.872.694.067	107.257.726.195	50,39	245,99
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	55.771.629.361	11.132.382.983	19,96	110,62
9	Chi bảo đảm xã hội	12.469.823.250	2.511.464.732	20,14	349,81
10	Chi khác	6.000.000.000	61.983.100	1,03	12,29
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	70.000.000.000		-	
IV	Chi khen thưởng	7.860.781.332		-	
V	Dự phòng ngân sách	18.549.370.334		-	
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	96.163.000.000	10.928.766.469	11,36	102,68
B	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		13.774.641.128		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		13.348.541.128		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		426.100.000		



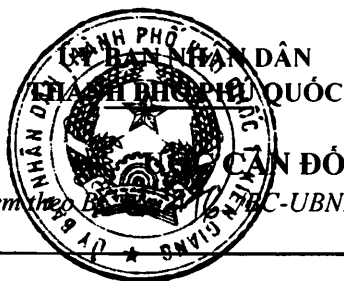


Biểu số 94/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2023
(Kèm theo BC số 478/BC-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2023	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.780.000.000.000	2.333.623.928.729	40,37	145,82
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		1.776.539.345		846,16
II	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.446.000.000.000	1.073.526.129.265		131,01
III	Thu nội địa	2.334.000.000.000	1.258.321.260.119	53,91	161,18
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương	71.000.000.000	15.348.877.596	21,62	254,99
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Địa phương	8.000.000.000	1.949.827.937	24,37	150,18
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	26.000.000.000	15.201.176.589	58,47	8,20
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	655.000.000.000	297.591.657.820	45,43	101,98
5	Thuế thu nhập cá nhân	275.000.000.000	92.885.847.198	33,78	93,44
6	Thuế bảo vệ môi trường	285.000.000.000	21.631.374.500	7,59	73,50
7	Lệ phí trước bạ	181.000.000.000	28.684.222.273	15,85	69,10
8	Thu phí, lệ phí	22.000.000.000	12.033.862.002	54,70	127,18
9	Các khoản thu về nhà, đất	750.000.000.000	764.082.833.804	101,88	720,46
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	250.000.000.000	434.245.039.825		1.562,51
-	Ghi thu ghi chi	200.000.000.000	328.527.369.658		
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300.000.000.000	1.310.424.321		1,67
	Trong đó: ghi thu ghi chi				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	60.000.000.000	7.895.051.580	13,16	86,04
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu cố định tại xã		292.575.000		68,45
14	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	1.000.000.000	236.372.820		141,02
15	Thu đóng góp		487.581.000		75,28
IV	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	755.000.000.000	823.274.750.271		
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	550.100.000.000	222.303.287.510		
-	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng				



Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2023
(Kèm theo Biểu số 93/CK-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	So sánh Thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	5.780.000.000.000	2.333.623.928.729	40,37	145,82
I	Thu cân đối NSNN	2.334.000.000.000	1.258.321.260.119	53,91	161,18
1	Thu nội địa	2.334.000.000.000	1.258.321.260.119		
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		1.776.539.345		846,16
III	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.446.000.000.000	1.073.526.129.265	31,15	131,01
IV	Thu viện trợ				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.804.292.284.755	835.169.377.997	46,29	347,30
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	1.708.129.284.755	824.240.611.528	48,25	342,75
1	Chi đầu tư phát triển	825.641.000.000	610.063.520.375	73,89	878,66
2	Chi thường xuyên	786.078.133.089	214.177.091.153	27,25	172,53
3	Chi khen thưởng	7.860.781.332		-	-
4	Dự phòng ngân sách	18.549.370.334		-	
5	Chi từ nguồn CCTL	70.000.000.000		-	
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên				
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	96.163.000.000	10.928.766.469	11,36	102,68

